

**TRƯỜNG MẦM NON XÃ PHU
LUÔNG**

Số: 115/QĐ-MN

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Điện Biên, ngày 25 tháng 12 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG MẦM NON XÃ PHU LUÔNG

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính Sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ vào Quyết định số 513/QĐ-PGDĐT ngày 20 tháng 12 năm 2022 của Phòng Giáo dục và Đào tạo về việc giao bổ sung dự toán chi ngân sách năm 2022;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu bổ sung dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2022 của Trường Mầm non xã Phu Luông (theo các biểu đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Bộ phận tài chính, kế toán, công đoàn có trách nhiệm tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Kế toán tài chính;
- Đơn vị dự toán cấp trên;
- Lưu: VT.



Lò Thị Nát

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC

Đơn vị: Trường mầm non xã Phú Lương

Chương: 622

DỰ TOÁN THU, CHI GIAO CHỈ TIÊU THỰC HIỆN MUA SẮM BỔ SUNG THIẾT BỊ

(Kèm theo Quyết định số 115/QĐ-MN ngày 25/12/2022

của Hiệu trưởng trường mầm non xã Phú Lương)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đvt: đồng

Số TT	Nội dung	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ không thường xuyên
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Giao chỉ tiêu thực hiện cải cách tiền lương	
I	Nguồn ngân sách trong nước	73.270.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ	
	- Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	73.270.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	73.270.000

4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chỉ bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chỉ hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chỉ quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chỉ bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
5.2	Dự án B	
6	Chỉ hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	

10.2	Dự án B		
III	Nguồn vay nợ nước ngoài		
1	Chỉ quản lý hành chính		
1.1	Dự án A		
1.2	Dự án B		
2	Chỉ sự nghiệp khoa học và công nghệ		
2.1	Dự án A		
2.2	Dự án B		
3	Chỉ sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề		
3.1	Dự án A		
3.2	Dự án B		
4	Chỉ sự nghiệp y tế, dân số và gia đình		
4.1	Dự án A		
4.2	Dự án B		
5	Chỉ bảo đảm xã hội		
5.1	Dự án A		
2.2	Dự án B		
6	Chỉ hoạt động kinh tế		
6.1	Dự án A		
6.2	Dự án B		
7	Chỉ sự nghiệp bảo vệ môi trường		
7.1	Dự án A		
7.2	Dự án B		
8	Chỉ sự nghiệp văn hóa thông tin		
8.1	Dự án A		
8.2	Dự án B		
9	Chỉ sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn		
9.1	Dự án A		
9.2	Dự án B		
10	Chỉ sự nghiệp thể dục thể thao		
10.1	Dự án A		
10.2	Dự án B		